

Số: ~~33~~ 319/BC-DVKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Tình hình chung

Năm 2015, là năm nền kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục đà phục hồi nhưng chưa bền vững với tốc độ tăng trưởng giữa các khu vực ngày càng khác biệt, một phần do giá dầu và giá một số hàng hóa giảm tác động ở mức khác nhau đến từng khu vực. Ở trong nước, giá xăng dầu giảm là yếu tố hỗ trợ mạnh mẽ cho các doanh nghiệp và kích thích tiêu dùng. Các chính sách ban hành trong năm 2014 và đầu năm 2015 đã phát huy tác dụng, tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

Với nhận thức trên Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty) đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của CBCNV toàn Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) đã đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2015	Thực hiện 2015	Đạt (%)
I	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1,074.84	1,281.28	119%
1	Doanh thu trực tiếp	Tỷ đ	163.13	326.42	200%
1.1	Doanh thu từ các Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng	Tỷ đ	144.23	222.50	154%
1.2	Doanh thu từ các dịch vụ ngoài	Tỷ đ	14.24	102.52	720%
1.3	Doanh thu tài chính	Tỷ đ	4.66	1.40	30%
2	Doanh thu từ nhà thầu phụ	Tỷ đ	878.53	942.32	107%
3	Doanh thu thực thanh thực chi	Tỷ đ	33.18	12.11	37%
4	Doanh thu khác	Tỷ đ		0.43	
II	Tổng chi phí	Tỷ đ	1,042.92	1,249.33	120%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2015	Thực hiện 2015	Đạt (%)
1	Chi phí trực tiếp	Tỷ đ	118.52	194.16	164%
2	Chi phí thực hiện dịch vụ ngoài	Tỷ đ	12.10	96.60	798%
3	Chi phí nhà thầu phụ	Tỷ đ	878.53	943.20	107%
4	Chi phí tài chính	Tỷ đ	0.59	2.82	481%
5	Chi phí thực thanh thực chi	Tỷ đ	33.18	12.54	38%
6	Chi phí khác	Tỷ đ		0.02	
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	31.91	31.95	100%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	24.89	24.86	100%

- Năm 2015, tổng giá trị doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là 1,281.28/1,074.84 tỉ đồng, đạt 119% kế hoạch được giao, trong đó:
 - + Doanh thu trực tiếp của Công ty: 326.42 tỉ đồng/163.13 tỉ đồng, đạt 200% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2015, Công ty đã ký được Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì sửa chữa Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1. Thực hiện cung cấp vật tư cho các Hợp đồng cung cấp vật tư dự phòng cho Lilama, Hợp đồng cung cấp máy phát điện cho giàn khoan Tam Đảo và một số hợp đồng cung cấp dịch vụ nhân công sửa chữa cho các nhà máy điện ngoài ngành.
 - + Doanh thu của nhà thầu phụ: 943.2 tỉ đồng/878.53 tỉ đồng, đạt 107% kế hoạch. Doanh thu tăng do các thay đổi về tỷ giá, trượt giá và phát sinh đơn đặt hàng so với kế hoạch. Doanh thu này không mang lại lợi nhuận cho Công ty.
 - + Năm 2015, doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty giảm 3.26 tỷ đồng so với kế hoạch do nguồn vốn tập chung thanh toán thuế cho các đơn hàng vật tư nhập khẩu phục vụ hoạt động sửa chữa lớn cho các Nhà máy điện Cà Mau 2, Nhơn Trạch 2. Ngoài ra, chính sách thuế của nhà nước thay đổi về thời gian doanh nghiệp được hoàn thuế đã làm phát sinh chi phí tài chính tăng 2.23 tỷ đồng so với kế hoạch nhưng Công ty vẫn hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đặt ra, đây là một nỗ lực rất lớn của Công ty.

2. Các hoạt động chính của Công ty:

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy điện: Bám sát kế hoạch công việc thực hiện trong năm 2015, Công ty đã tập trung hoàn thành 100% khối lượng công việc bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch công việc đã thống nhất với các Đơn vị quản lý vận hành nhà máy điện. Thực hiện đầy đủ, nhanh chóng công tác sửa chữa đột xuất và xử lý các tồn tại

trong vận hành đảm bảo các tổ máy luôn trong tình trạng dự phòng đáp ứng kịp thời nhu cầu của hệ thống điện quốc gia. Ngoài ra, năm 2015, tất cả các nhà máy điện do Công ty thực hiện bảo dưỡng sửa chữa đều tiến hành sửa chữa lớn. Do đó, ngay từ đầu năm, Công ty đã lập kế hoạch công việc chi tiết và cụ thể, sắp xếp nguồn lực để phối hợp thực hiện các công việc nhịp nhàng trước, trong và sau mỗi kỳ sửa chữa. Cụ thể:

- + Tiểu tu trung gian Nhà máy điện (NMD) Cà Mau 2: Thực hiện từ 01/02/2015 đến 06/02/2015.
- + Tiểu tu NMD Cà Mau 1: Thực hiện từ 10/7/2015 đến 17/7/2015.
- + Đại tu NMD Cà Mau 2: Thực hiện từ 25/7/2015 đến 01/9/2015. Đại tu Cà Mau 2 hoàn thành vượt tiến độ với tổng thời gian 5 ngày so với kế hoạch thống nhất, đảm bảo về chất lượng và an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.
- + Trung tu tổ máy GT12, đại tu tua bin hạ áp, trung tu tua bin cao/trung áp tổ máy ST18 NMD Nhơn Trạch 1: Thực hiện từ 14/9/2015 đến 06/10/2015, vượt tiến độ 4 ngày so với kế hoạch đề ra. Trong thời gian sửa chữa, công tác an toàn được đảm bảo, không có tai nạn lao động, sự cố cháy nổ nào xảy ra và các nguy cơ mất an toàn được kiểm soát chặt chẽ và chấn chỉnh kịp thời.
- + Tiểu tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 năm 2015: Thực hiện từ ngày 15/7/2015 đến 24/7/2015.
- + Thực hiện bảo dưỡng sửa chữa NMNĐ Vũng Áng 1: Năm 2015, Công ty đã ký được Hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa NMNĐ Vũng Áng 1 với công suất 1200MW. Đây là nhà máy nhiệt điện đầu tiên Công ty thực hiện sửa chữa vì vậy cũng là áp lực rất lớn cho Công ty trong việc vừa đảm bảo tập trung nguồn lực cho các nhà máy điện khí, vừa phải xây dựng và ổn định bộ máy nhân sự cho nhà máy điện than. Hoạt động bảo dưỡng nhà máy điện Vũng Áng 1 năm 2015 chỉ thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên nhưng khối lượng công việc phải thực hiện rất nhiều, bộ máy Chi nhánh Công ty vừa được thành lập đã phải triển khai rất nhiều công việc để ổn định công tác nhân sự, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện đi lại, mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất,...
- Công tác quản lý kỹ thuật:
 - + Với số lượng lớn các nhà máy điện Công ty thực hiện sửa chữa nên để thuận tiện cho công tác quản lý kỹ thuật, Công ty đã thực hiện biên soạn các Quy trình, quy định quản lý kỹ thuật áp dụng chung cho các Chi nhánh và các Phòng ban trong Công ty. Tính đến hết năm 2015, Công ty đã cập nhật và biên soạn được 613 quy trình sửa chữa thiết bị (Chi nhánh Nhơn Trạch: 287 quy trình; Chi nhánh Cà Mau: 105 quy trình; Chi nhánh Hà Tĩnh: 221 quy trình).

- + Ngoài ra, các phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật cũng đã được triển khai, phát động đến tất cả các CBCNV Công ty nhằm phát huy năng lực sáng tạo các sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất kinh doanh.
- + Bên cạnh đảm bảo mục tiêu chất lượng trong công tác bảo dưỡng sửa chữa. Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường được lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu. Từ ngày 01/01/2015, Công ty đã thành lập Phòng An toàn Môi trường để kiểm soát công tác an toàn sản xuất cho tất cả các Chi nhánh của Công ty.
- Công tác quản lý tài chính: Trong năm 2015, Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính do tồn đọng nợ phải thu từ Ngân sách Nhà nước phụ thuộc vào tiến độ kiểm tra và hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước, để khắc phục khó khăn trên, đảm bảo vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã triển khai thực hiện các biện pháp sau:
 - + Huy động nguồn vốn tín dụng từ hệ thống Ngân hàng thương mại, trên cơ sở đảm bảo phương án trả nợ, thời gian vay ngắn hạn, lãi suất huy động đảm bảo hiệu quả kinh doanh của từng mục tiêu kinh doanh cụ thể;
 - + Linh hoạt trong việc sử dụng vốn vay trên cơ sở cân đối nguồn thu, thời gian trả nợ, đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích và đạt hiệu quả;
 - + Tăng cường công tác thu hồi vốn, rút ngắn thời gian trả nợ vốn vay;
 - + Tham gia trực tiếp vào quá trình lập hồ sơ đầu tư, mua sắm và lựa chọn nhà cung cấp, đảm bảo vốn đầu tư được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả;
 - + Phối hợp, tham gia trực tiếp vào quá trình chào giá, đàm phán hợp đồng đảm bảo việc triển khai các hợp đồng kinh tế được thông suốt và chủ động trong việc sắp xếp nguồn lực tài chính;
 - + Hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế chi trả lương phù hợp với thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao hiệu quả giám sát và quản lý tài chính;
 - + Rà soát, hiệu chỉnh lại hệ thống văn bản pháp lý đáp ứng yêu cầu quản lý hiện nay;
 - + Thường xuyên đối chiếu, cập nhật số liệu doanh thu – chi phí giữa văn phòng điều hành với các chi nhánh, tập trung chứng từ hạch toán tại văn phòng điều hành nhằm tăng cường chức năng giám sát và đảm bảo số liệu phục vụ cho công tác quản lý điều hành;
 - + Thực hiện đào tạo, tập huấn cho 100% cán bộ, chuyên viên kế toán đảm bảo cập nhật các quy định hiện hành của pháp luật trong công tác chuyên môn và nâng cao trình độ nghiệp vụ;
- Công tác tổ chức bộ máy và chế độ lao động:
 - + Đến hết năm 2015, Công ty đã thành lập và hoàn thiện 08 phòng chức năng tham mưu, 05 Chi nhánh trực thuộc bao gồm Chi nhánh tại Thành

phố Hồ Chí Minh; Chi nhánh Nhơn Trạch; Chi nhánh Cà Mau, Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Hà Tĩnh. Các bộ phận chức năng, Chi nhánh trực thuộc được tổ chức bài bản, khoa học. Công ty đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ, phân cấp cụ thể cho từng Chi nhánh phù hợp với mô hình quản lý hiện nay của Công ty.

- + Tổng số CBCNV năm 2015 là 582 người. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng quy chế trả lương, thưởng cho người lao động, quyền lợi cho người lao động được thực hiện đầy đủ trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Công tác đào tạo: Nhằm không ngừng nâng cao năng lực thực tiễn của lực lượng công nhân, cán bộ kỹ thuật và kỹ sư của Công ty trong lĩnh vực bảo trì sửa chữa các Nhà máy điện, Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo thực tế tại chỗ (training on job), nâng bậc nghề, đồng thời cử cán bộ kỹ thuật có năng lực tham gia các khóa chuyên ngành chuyên sâu phục vụ công tác bảo trì sửa chữa. Kết quả, Công ty đã thực hiện đào tạo được 377 lượt người đạt 145% với tổng chi phí 1.242.000.000đ.
- Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công ty luôn chú trọng và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội đã được xây dựng trong năm 2015. Cụ thể: Tổ chức thăm hỏi chúc tết vào đêm giao thừa và các ngày tết đối với CBCNV đang thực hiện nhiệm vụ tại Nhà máy; Công đoàn Công ty đã tổ chức tặng quà tết cho toàn thể CBCNV; Tổ chức chương trình Hướng về nguồn, dâng hương tưởng nhớ các vua Hùng đã có công dựng nước và giữ nước; Tổ chức chương trình và tặng quà cho các CBCNV nữ trong toàn Công ty nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và 20/10 nhằm động viên tinh thần cho các cán bộ nữ hăng say lao động; Tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của CBCNV Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/06; Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát nhằm tái tạo sức lao động; Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa đối với những gia đình chính sách đã có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7; Tổ chức Tết trung thu và trao các phần thưởng đối với các cháu là con của CBCNV Công ty đã có thành tích học tập tốt và đỗ đại học năm học 2014-2015; Hỗ trợ xây dựng công trình 02 phòng học trường Phổ thông Dân tộc bán trú và Tiểu học Sen Thượng và 02 phòng học trường Tiểu học Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Thực hiện các quỹ ủng hộ quỹ vì thế hệ trẻ, quỹ tương trợ dầu khí, quỹ tình nghĩa đồng đội, quỹ ủng hộ bão lụt... Tổng chi phí an sinh xã hội năm 2015, Công ty thực hiện 5,4 tỷ đồng.
- Công tác phát triển dịch vụ: Trong năm 2015, hoạt động dịch vụ của Công ty ngoài công tác bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện đã ghi nhận được sự tăng trưởng đáng kể. Công ty đã thực hiện ký kết nhiều hợp đồng liên quan đến công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh và bảo dưỡng các nhà máy điện ngoài

ngành, các nhà máy thủy điện; Cung cấp vật tư thiết bị dự phòng cho 02 năm vận hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và máy phát điện cho giàn khoan dầu khí Tam Đảo.

3. Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Dự kiến năm 2015	Ghi chú
*	Vốn điều lệ	150	
1	Lợi nhuận trước thuế	31.95	
2	Lợi nhuận sau thuế	24.86	
3	Trích các quỹ:	6.46	
	- Quỹ dự phòng tài chính		
	- Quỹ phát triển SXKD	1.24	
	- Quỹ phúc lợi tập thể	2.49	
	- Quỹ phúc khen thưởng	2.49	
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý, Điều hành	0.25	
4	Chia cổ tức		
	- Thu nhập trên một cổ phần (đ/cp)	1,296	
	- Tỷ lệ chia cổ tức (%)	12.97	

PHẦN II
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2016

I. Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

1. Các nhiệm vụ chính của Công ty trong năm 2016:

- Tập trung thực hiện tốt, an toàn công tác sửa chữa thường xuyên, sự cố và công tác định kỳ đảm bảo an toàn, độ tin cậy và khả dụng cho các nhà máy điện khí Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2; Nhà máy điện than Vũng Áng 1 và các Nhà máy thủy điện Hòa Na, Đăkđrinh. Kế hoạch sửa chữa định kỳ các nhà máy điện năm 2016 dự kiến thực hiện theo thời gian sau:

TT	NMĐ	Thời gian sửa chữa	Hình thức sửa chữa
1	Cà Mau 1&2	Tháng 8/2016	Tiểu tu các tổ máy GT
2	Nhơn Trạch 1	Tháng 2/2016	Tiểu tu GT11
		Tháng 9/2016	Tiểu tu GT12
3	Nhơn Trạch 2	Tháng 7/2016	Tiểu tu các tổ máy
4	Vũng Áng 1	Tháng 8/2016	Tiểu tu các tổ máy số 2
5	Hòa Na	Tháng 2/2016	Tiểu tu các tổ máy
6	Đăkđrinh	Tháng 8/2016	Trung tu các tổ máy

- Thực hiện công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ đáp ứng nhu cầu của việc sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện.
- Tiến hành rà soát, kiểm toán lại bộ máy, tổ chức sản xuất đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhiệm vụ SXKD, đặc biệt là trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện. Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các Hợp đồng dịch vụ ngoài chưa hoàn thành trong năm 2015 và tìm kiếm thêm các Hợp đồng dịch vụ khác.

2. Bảng một số chỉ tiêu chủ yếu của năm 2016:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.260.79
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tỷ đồng	31,50
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,57
4	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	47,16
5	Số lao động bình quân	Người	576

II. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2016:

1. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD:

- Thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Vũng Áng 1 đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả, đạt độ khả dụng, độ tin cậy cao;
- Thực hiện công tác sửa chữa định kỳ cho các nhà máy điện đảm bảo tuyệt đối an toàn, đạt chất lượng và tiến độ;
- Phát triển dịch vụ, tăng cường tìm kiếm và thực hiện Hợp đồng ngoài về công tác lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị điện làm tăng doanh thu, lợi nhuận cũng như tạo thương hiệu cho Công ty;
- Tăng cường công tác điều động, luân chuyển CBCNV giữa các chi nhánh của Công ty để thực hiện công tác đào tạo nội bộ, tối ưu hoá nguồn nhân lực, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn cao hình thành các nhóm chuyên ngành có tay nghề cao, chủ động trong công tác xử lý sự cố bất thường các Nhà máy điện.
- Triển khai công tác đào tạo dự nguồn, xây dựng đội ngũ nòng cốt có chất lượng cao chuẩn bị công tác bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;
- Tăng cường công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng quỹ phát triển khoa học công nghệ phù hợp với chính sách phát triển khoa học công nghệ của Tập đoàn và Tổng Công ty;
- Thực hiện công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ đáp ứng nhu cầu của việc sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy điện;
- Nghiên cứu/lập đề án thành lập xưởng chế tạo, gia công, sửa chữa thiết bị cơ khí cho các nhà máy điện;

2. Giải pháp về tổ chức, nhân lực:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và các Chi nhánh trực thuộc theo hướng chuyên sâu theo từng lĩnh vực.
- Duy trì, phát huy công tác đoàn kết nội bộ, thực hiện văn hóa dầu khí, coi đây là yếu tố yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD và tạo bản sắc riêng cho doanh nghiệp.
- củng cố sắp xếp lại tổ chức, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật giỏi, công nhân lành nghề đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

3. Giải pháp về thu hút và phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động đối với tất cả các loại hình sản phẩm, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động; tăng cường công tác quản lý chất lượng trên các công trình.
- Tăng cường công tác tìm kiếm công việc, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNV; rà soát, sửa đổi quy chế tiền lương phù hợp với quy định và sự phát triển của Công ty; xây dựng chiến lược kinh doanh trung hạn và dài hạn của Công ty. Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.
- Duy trì, phát huy công tác đoàn kết nội bộ, thực hiện văn hóa dầu khí - coi đây là yếu tố yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD và tạo bản sắc riêng cho doanh nghiệp.
- củng cố sắp xếp lại tổ chức, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật giỏi, công nhân lành nghề đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài có trình độ, kinh nghiệm và năng lực quản lý; sử dụng lao động một cách hợp lý và có hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty; công tác đánh giá cán bộ cần được làm thường xuyên trên tinh thần xây dựng và hợp tác; chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và người lao động nhằm nâng cao kiến thức lãnh đạo quản lý, tay nghề phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và yêu cầu SXKD của Công ty.

4. Giải pháp về kỹ thuật, công nghệ, an toàn:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động đối với tất cả các loại hình sản phẩm, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động; tăng cường công tác quản lý chất lượng trên các công trình.
- Phối hợp tổ chức triển khai kế hoạch An toàn vệ sinh lao động đến người lao động đi đôi công tác đảm bảo chất lượng tiến độ công tác sửa chữa nhà máy điện.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định, các biểu mẫu thông qua việc cập nhật hệ thống văn bản hướng dẫn đã ban hành trong công tác quản lý kỹ thuật, An toàn Sức khỏe Môi trường.

- Rà soát các phương án sửa chữa – biện pháp thi công trên cơ sở tuân theo thứ tự ưu tiên: tài liệu của nhà chế tạo gốc, các quy chuẩn của ngành, quy chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc tế trong công tác bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện. Hướng đến các công tác sửa chữa lớn trọng điểm tại các Nhà máy điện Cà Mau, Nhơn Trạch, Vũng Áng 1.
- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, công tác an toàn môi trường, bảo hộ lao động, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động BDSC;
- Duy trì tổ chức các hội thảo kỹ thuật chuyên sâu Cơ nhiệt, Điện và C&I. Mời các đơn vị quản lý kỹ thuật vận hành-bảo dưỡng nhà máy cùng tham gia trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm.
- Tận dụng khai thác triệt để các thiết bị máy móc hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác sửa chữa phục hồi các thiết bị phụ trợ.
- Thường xuyên vận động, khuyến khích công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại các Chi nhánh nhằm hợp lý hóa sản xuất mang lại những lợi ích kinh tế thiết thực.

5. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, đặc biệt là đối với doanh nghiệp sau niêm yết để đạt mục tiêu hiệu quả kinh tế trong từng công việc, hợp đồng và các dự án; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát và công tác hạch toán kinh tế, quản lý tài chính nhằm uốn nắn những sai sót, đưa công tác tài chính vào nề nếp, thực hiện theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.
- Việc sử dụng hệ thống Ngân hàng thương mại như một nguồn lực tài chính là điều kiện đảm bảo cho việc huy động vốn phục vụ sản xuất doanh;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát và quản lý tài chính;
- Tăng cường việc kiểm soát chi phí và cấp kinh phí hoạt động cho các chi nhánh đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục đích, đáp ứng được nhu cầu hoạt động tại cơ sở cũng như cân đối được nguồn vốn trong sản xuất trực tiếp;
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán và quản lý tài chính.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu VT, KTKH (NTV-01b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn